

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh “về việc thông qua dự thảo nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định
mức phân bổ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây
dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Báo cáo
thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương



trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng:

Các Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm từ ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

1. Nguyên tắc phân bổ:

- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định pháp luật, tạo quyền chủ động cho các Sở, Ngành và chính quyền cấp huyện, cấp xã.

- Ngân sách Trung ương ưu tiên hỗ trợ cho các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới (trừ các huyện đã được bố trí vốn từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030); hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để nâng cao chất lượng tiêu chí và đảm bảo bền vững; hỗ trợ tối đa không quá 02 đơn vị cấp huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới hoặc chưa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng phát triển Châu Á (vốn vay ADB) sau khi được cấp thẩm quyền bổ sung vốn Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho địa phương (nếu có); hỗ trợ chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); hỗ trợ Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai chương trình.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương:

- Phân bổ cho các xã đã được công nhận nông thôn mới, hệ số phân bổ: 1,0.
- Phân bổ cho 02 đơn vị cấp huyện (*thị xã Giá Rai, huyện Vĩnh Lợi tập trung hoàn thành các tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới*), hệ số phân bổ: 20,0.
- Phân bổ cho các chương trình chuyên đề: Tiêu chí phân bổ vốn cho chương trình chuyên đề được xác định dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện và tổng vốn ngân sách Trung ương của từng chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Phân bổ cho các chương trình vốn vay ADB (*nếu có*): Thực hiện theo quy định tại khoản 5, điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025:

Hàng năm, ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình cho tỉnh, tập trung hỗ trợ các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu của chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

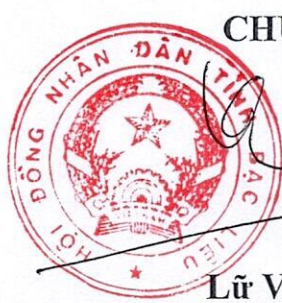
Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: KH và ĐT, TC (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT, TC, TP, NN và PTNT;
- Trung tâm CB - TH;
- Lưu (NH). kh

CHỦ TỊCH kh



Lữ Văn Hùng